

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHO VAY HẠN MỨC QUA KÊNH ĐỐI TÁC FUNDIIN

Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Hạn Mức Qua Kênh Đối Tác FUNDIIN (“**Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Hạn Mức**” này), cùng với Đơn đề nghị cho vay theo hạn mức (“**Đơn Đề Nghị**”), thể hiện sự thoả thuận về cho vay theo hạn mức giữa CIMB và Khách Hàng. Bằng việc ký Đơn Đề Nghị, Khách Hàng thừa nhận đã đọc kỹ, hiểu rõ và đồng ý chịu ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện của Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Hạn Mức này.

Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Hạn Mức này áp dụng đối với khách hàng cá nhân phù hợp với thỏa thuận hợp tác giữa CIMB và đối tác là Công ty Cổ phần FUNDIIN.

Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Hạn Mức được áp dụng đồng thời với các Điều Khoản và Điều Khoản Chung của CIMB áp dụng cho khách hàng cá nhân cũng như với bất kỳ điều khoản và điều kiện sản phẩm, dịch vụ nào khác áp dụng cho các sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho Khách Hàng. Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Hạn Mức được đăng tải công khai tại website www.cimbbank.com.vn của CIMB, được niêm yết tại các địa điểm giao dịch của CIMB hoặc có thể được cung cấp theo yêu cầu qua Trung tâm Hỗ trợ Khách Hàng 24/7 của CIMB theo số điện thoại 1900 969696. Trừ khi được quy định khác đi, nếu có sự khác biệt giữa Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Hạn Mức với các điều khoản và điều kiện khác đang được áp dụng cho Khách Hàng, thì Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Hạn Mức này sẽ được ưu tiên áp dụng.

Điều 1: GIẢI THÍCH VÀ ĐỊNH NGHĨA

Các thuật ngữ được định nghĩa dưới đây được áp dụng trong toàn bộ nội dung Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Hạn Mức và Đơn Đề Nghị, ngoại trừ trong phạm vi ngữ cảnh yêu cầu khác:

- 1.1. “CIMB” hoặc “Ngân Hàng”** có nghĩa là Ngân Hàng Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên CIMB Việt Nam, mã số doanh nghiệp 0107574254, có trụ sở tại Tầng 2, Toà nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam, và bao gồm cả các chi nhánh, các bên kế thừa và các bên nhận chuyển nhượng của CIMB.

1.2. “Khách Hàng” là khách hàng cá nhân ký Đơn Đề Nghị để vay từ CIMB với các thông tin được kê khai cụ thể tại Đơn Đề Nghị, được CIMB cấp Hạn Mức Vay để thực hiện các giao dịch thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật.

1.3. “Cho Vay Hạn Mức” là phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng theo đó CIMB chấp thuận cấp cho Khách Hàng hạn mức cho vay tối đa được duy trì trong một khoảng thời gian nhất định theo thỏa thuận giữa CIMB và Khách Hàng. Trong thời gian duy trì Hạn Mức Vay, Khách Hàng có thể được giải ngân nhiều lần, nhưng tổng dư nợ tại mọi thời điểm không được vượt quá Hạn Mức Vay.

Sản phẩm Cho Vay Hạn Mức của CIMB sẽ được hiển thị tại mục “Trả Góp Tối Ưu” trên Nền Tảng FUNDIIN của Đối Tác và Đối Tác có nghĩa vụ đảm bảo hiển thị rõ ràng thông tin sản phẩm Cho Vay Hạn Mức do CIMB cung cấp cho Khách Hàng tại mục này.

1.4. “Đối Tác” hoặc **“FUNDIIN”** là Công Ty Cổ Phần FUNDIIN, một công ty được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315563775 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 03 năm 2019 (như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm), địa chỉ trụ sở chính tại tầng 7, tòa nhà Lottery, số 77, đường Trần Nhân Tôn, Phường 09, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

1.5. “Thỏa Thuận Cho Vay” có nghĩa là toàn bộ các tài liệu bao gồm Đơn Đề Nghị, Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức, cùng các thỏa thuận, thông báo và thư xác nhận (dưới bất kỳ hình thức nào) liên quan đến Cho Vay Hạn Mức giữa Ngân Hàng và Khách Hàng cùng các văn bản được quy định là một phần không thể tách rời của Thỏa Thuận Cho Vay, tất cả có hiệu lực ràng buộc với Khách Hàng.

1.6. “Tài Khoản Thanh Toán” có nghĩa là tài khoản thanh toán do CIMB mở cho Khách Hàng theo yêu cầu mở tài khoản của Khách Hàng cho các mục đích được phép theo quy định của pháp luật. Tài Khoản Thanh Toán được dùng để ghi nợ các khoản thanh toán hàng tháng cho khoản vay của Khách Hàng tại CIMB.

1.7. “Hạn Mức Vay” có nghĩa là số tiền vay tối được duy trì trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức mà CIMB cấp cho Khách Hàng để thanh toán cho các mục đích vay được phép, bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích thanh toán, mua hàng hóa, dịch vụ trong quá trình sử dụng sản phẩm Cho Vay Hạn Mức.

- 1.8. “Hạn Mức Khả Dụng”** có nghĩa là số tiền tối đa mà Khách Hàng được phép sử dụng tại một thời điểm bất kỳ và bằng Hạn Mức Vay trừ đi tổng dư nợ của các giao dịch đã phát sinh từ việc sử dụng Hạn Mức Vay nhưng chưa được thanh toán tại từng thời điểm.
- 1.9. “Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức Vay”** có nghĩa là khoảng thời gian duy trì của Hạn Mức Vay được CIMB cấp cho Khách Hàng.
- 1.10. “Khoản Vay”** có nghĩa là khoản tiền CIMB cho Khách Hàng vay theo phương thức cho vay từng lần từ Hạn Mức Vay được CIMB cấp **“Dư Nợ”** có nghĩa là toàn bộ số dư nợ phát sinh từ việc sử dụng Hạn Mức Vay mà Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán cho CIMB.
- 1.11. “Ngày Đến Hạn Thanh Toán”** có nghĩa là ngày chậm nhất mà Khách Hàng cần phải thanh toán Khoản Vay cho CIMB để không phải chịu phí phạt/ lãi chậm thanh toán. Ngày Đến Hạn Thanh Toán sẽ được thể hiện tại tiểu mục “Thanh toán” trong mục “Trả Góp Tối Ưu”, trên nền tảng FUNDIIN. Tùy thuộc vào thời gian giải ngân của Khoản Vay, Ngày Đến Hạn Thanh Toán của mỗi Khoản Vay được xác định như sau:
- (i) Nếu Khoản Vay được giải ngân thành công từ 21 giờ 00 phút 00 giây ngày 07 tháng (T-1) tới 20 giờ 59 phút 59 giây ngày 17 tháng (T-1): Ngày Đến Hạn Thanh Toán là ngày 17 tháng (T).
 - (ii) Nếu Khoản Vay được giải ngân thành công từ 21 giờ 00 phút 00 giây ngày 17 tháng (T-1) tới 20 giờ 59 phút 59 giây ngày 27 tháng (T-1): Ngày Đến Hạn Thanh Toán là ngày 27 tháng (T).
 - (iii) Nếu Khoản Vay được giải ngân thành công từ 21 giờ 00 phút 00 giây ngày 27 tháng (T-1) tới 20 giờ 59 phút 59 giây ngày 07 tháng (T): Ngày Đến Hạn Thanh Toán vào ngày 07 tháng (T+1).
- 1.12. “Đơn Vị Bán Hàng”** hay **“ĐVBH”** là đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ sử dụng nền tảng thanh toán trực tuyến có ký thỏa thuận hợp tác với FUNDIIN.
- 1.13. “Nền Tảng FUNDIIN”** có nghĩa là, tập hợp các giải pháp kỹ thuật, nền tảng công nghệ, sản phẩm nền tảng kết nối thuộc sở hữu hợp pháp của FUNDIIN, tạo ra môi trường cho phép hiển thị và mô tả sản phẩm Cho Vay Hạn Mức của CIMB và cho phép Khách hàng có thể tương tác để đăng ký sử dụng sản phẩm Cho Vay Hạn Mức của CIMB theo thỏa

thuận của CIMB và FUNDIIN tùy từng thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn: Ứng dụng FUNDIIN và website thuộc sở hữu hợp pháp của FUNDIIN.

1.14. “Sự Kiện Vi Phạm” có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào được liệt kê trong Điều 8.

1.15. “Ngày Làm Việc” có nghĩa là ngày không phải là thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ tại Việt Nam mà Ngân Hàng mở cửa giao dịch tại Việt Nam.

1.16. “Công Ty Thông Tin Tín Dụng” là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng theo quy định của pháp luật và được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

Công Ty Thông Tin Tín Dụng theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức là Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102547296, đăng ký lần đầu ngày 27/11/2007, Tầng 16, Tòa nhà LPB, 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

1.17. “API” (Application Programming Interface) – Giao diện lập trình ứng dụng: là phương thức, giao thức kết nối giữa hệ thống của CIMB và Đối Tác thông qua các yêu cầu và phản hồi thông tin.

Điều 2: HẠN MỨC VAY, THỜI HẠN DUY TRÌ HẠN MỨC

2.1. Hạn Mức Vay được cấp một (01) lần cho Khách Hàng sau khi CIMB chấp thuận Đơn Đề Nghị. Thông báo phê duyệt cấp Hạn Mức Vay sẽ được CIMB gửi cho Khách Hàng thông qua phương thức API và được hiển thị tại phần thông báo trong mục “Trả Góp Tối Ưu” trên Nền Tảng FUNDIIN.

Hạn Mức Vay và Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức được phê duyệt theo toàn quyền quyết định của CIMB sẽ được thể hiện tại Đơn Đề Nghị Kiêm Thỏa Thuận Cho Vay được hiển thị tại mục “Trả Góp Tối Ưu” trên Nền Tảng FUNDIIN với thông tin được CIMB gửi qua API theo quy định tại Điều 16.1 dưới đây.

2.2. Khách Hàng tại đây xác nhận và đồng ý rằng Đơn Đề Nghị Kiêm Thỏa Thuận Cho Vay được xác lập và giao kết bởi Khách Hàng bằng hình thức xác nhận khớp đúng thông tin sinh trắc học thông qua việc đối chiếu, so sánh ảnh chân dung của Khách Hàng được chụp

tại thời điểm giao kết trùng khớp với thông tin sinh trắc học của Khách Hàng đã được thu thập, lưu trữ tại CIMB theo quy định của pháp luật.

- 2.3.** Hạn Mức Vay sẽ có Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức là sáu mươi (60) tháng kể từ ngày CIMB phê duyệt Hạn Mức Vay và gửi thông báo đến Khách Hàng. Hạn Mức Vay sẽ được CIMB xem xét xác định lại định kỳ mỗi năm.
- 2.4.** Căn cứ đánh giá hợp lý các rủi ro tín dụng liên quan đến Khách Hàng dựa vào những thông tin mà Khách Hàng cung cấp hoặc Ngân Hàng có được, Khách Hàng hiểu rõ và chấp thuận rằng Ngân Hàng có toàn quyền điều chỉnh Hạn Mức Vay tùy từng thời điểm trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức và gửi thông báo cho Khách Hàng về Hạn Mức Vay mới được điều chỉnh. Thông báo này là một phần không tách rời của Thỏa Thuận Cho Vay và các bên không phải ký lại phụ lục của Thỏa Thuận Cho Vay. Trường hợp không đồng ý với Hạn Mức Vay điều chỉnh, Khách Hàng phải chấm dứt việc sử dụng Hạn Mức Vay và liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách Hàng 24/7 của CIMB theo số điện thoại 1900 969696 để được hướng dẫn thực hiện thủ tục chấm dứt Hạn Mức Vay và Thỏa Thuận Cho Vay. Khi chấm dứt Hạn Mức Vay, Khách Hàng hiểu rõ rằng Khách Hàng vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho CIMB theo các văn bản thỏa thuận đã ký.
- 2.5.** Khách Hàng đồng ý rằng CIMB có quyền tạm khóa/ khóa/ đóng Hạn Mức Vay của Khách Hàng tại bất kỳ thời điểm nào, theo thông báo cho Khách Hàng qua các phương thức phù hợp với quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức này, trong các trường hợp sau:
- (a) CIMB nghi ngờ hồ sơ gian lận, giao dịch đáng ngờ và/hoặc các trường hợp nghi ngờ gian lận khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
 - (b) Khách Hàng có bất kỳ khoản tín dụng nào tại CIMB và/hoặc các tổ chức tín dụng khác bị chuyển sang nợ quá hạn.
 - (c) Khách Hàng không đáp ứng được các điều kiện cấp Hạn Mức Vay theo quy định, tùy từng thời kỳ, của CIMB và/hoặc pháp luật áp dụng.
 - (d) Các trường hợp khác mà CIMB có cơ sở để đánh giá là có thể phát sinh rủi ro không thu hồi được Khoản Vay của Khách Hàng.

- 2.6.** Trường hợp Hạn Mức Vay bị đóng và/hoặc Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức bị chấm dứt vì bất kỳ lý do nào, Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ Dư Nợ cho CIMB.

Điều 3: SỬ DỤNG HẠN MỨC VAY

- 3.1.** Đối với từng lần sử dụng Hạn Mức Vay để thực hiện các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các ĐVBH trên Nền Tảng FUNDIIN Khách Hàng đồng ý xác nhận nhận nợ với CIMB và ủy quyền cho FUNDIIN chuyển thông điệp dữ liệu về việc nhận nợ này bao gồm đề nghị giải ngân Hạn Mức Vay đến hệ thống của CIMB bằng các hình thức: (i) xác nhận khớp đúng thông tin sinh trắc học thông qua việc đối chiếu, so sánh ảnh chân dung của Khách Hàng tại thời điểm xác nhận trùng khớp với thông tin sinh trắc học của Khách Hàng đã được thu thập, lưu trữ tại CIMB theo quy định của pháp luật, hoặc (ii) xác nhận bằng cách nhập mã OTP do CIMB gửi qua tin nhắn đến số điện thoại của Khách Hàng đã đăng ký với CIMB.
- 3.2.** Khách Hàng đồng ý và xác nhận việc nhập mã PIN (mật khẩu cá nhân) hoặc sử dụng phương thức xác thực giao dịch khác trên nền tảng FUNDIIN được xem là Khách Hàng đã thỏa thuận với Đối Tác và đồng ý cách thức xác nhận ủy quyền chuyển thông điệp dữ liệu về việc nhận nợ quy định tại Điều 3.1 là tự nguyện theo thỏa thuận của Khách Hàng và Đối Tác.
- 3.3.** Khách Hàng có thể kiểm tra thông tin về các giao dịch sử dụng Hạn Mức Vay bằng cách liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ Khách Hàng 24/7 của CIMB theo số điện thoại 1900 969696 hoặc kiểm tra thông tin giao dịch tại mục “Trả Góp Tối Ưu” được CIMB hiển thị bằng phương thức API trên Nền Tảng FUNDIIN.
- 3.4.** Khi Khách Hàng thực hiện một giao dịch bằng việc sử dụng Hạn Mức Vay, Khách Hàng đồng ý thanh toán đầy đủ tổng số tiền của giao dịch đó. Giá trị của mỗi giao dịch là tổng giá trị hàng hóa/dịch vụ mà Khách Hàng đã thanh toán cho ĐVBH bằng việc sử dụng Hạn Mức Vay mà Khách Hàng đồng ý xác nhận nhận nợ với CIMB.
- 3.5.** Khách Hàng đồng ý rằng Khoản Vay sẽ được CIMB giải ngân bằng Việt Nam Đồng, theo chỉ thị của Khách Hàng vào tài khoản của ĐVBH để thanh toán các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ cho ĐVBH trên Nền Tảng FUNDIIN.

3.6. Kể từ ngày CIMB giải ngân, Khoản Vay theo chỉ thị của Khách Hàng do Đối Tác gửi dữ liệu xác nhận đến CIMB theo ủy quyền của Khách Hàng bằng phương thức API để thanh toán các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ cho ĐVBH:

- (a) Trường hợp Khách Hàng không có bất kỳ yêu cầu hoàn/hủy đối với giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ của ĐVBH đó thì được xem là Khách Hàng đã nhận được hàng hóa/ dịch vụ và mục đích của Khoản Vay đã được thực hiện.
- (b) Trường hợp CIMB nhận được yêu cầu hoàn/hủy từ Khách Hàng hoặc ĐVBH đối với các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ của ĐVBH đó bằng các phương thức yêu cầu được CIMB chấp nhận, thì được xem là mục đích của Khoản Vay đã đăng ký của Khách Hàng không được thực hiện thành công (bao gồm nhưng không giới hạn ở các trường hợp như: đơn hàng bị hoàn trả do hàng hóa bị hư hỏng, đơn hàng bị hủy theo chính sách của nhà cung cấp hàng hóa/dịch vụ). Trong trường hợp này, Khách Hàng đồng ý rằng CIMB có quyền thu hồi trước hạn toàn bộ Dư Nợ của Khoản Vay (bao gồm cả tiền gốc và lãi đã phát sinh, chi phí phát sinh liên quan đến Khoản Vay) bằng cách trích Nợ Tài Khoản Thanh Toán của Khách Hàng hoặc phương thức thu nợ khác mà CIMB lựa chọn mà không cần thêm bất kỳ sự chấp thuận nào từ Khách Hàng.

Khách Hàng hiểu và đồng ý rằng CIMB có quyền nhưng không có nghĩa vụ tiến hành xác nhận lại/làm rõ yêu cầu hoàn/hủy giao dịch của Khách Hàng nêu tại điều khoản này bằng các phương thức được CIMB áp dụng tùy từng thời điểm.

3.7. Khách Hàng xác nhận và hiểu rõ vai trò của Đối Tác là đơn vị trung gian thực hiện dịch vụ xử lý dữ liệu, cung cấp nền tảng và giải pháp công nghệ, không phải là một bên tham gia quan hệ tín dụng giữa Khách Hàng và CIMB dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 4: THÔNG BÁO NỢ

4.1 “**Thông Báo Nợ**” là bảng liệt kê các thông tin liên quan đến các Khoản Vay được giải ngân, Kỳ trả góp, Dư Nợ đến hạn, Dư Nợ Quá Hạn; Ngày Đến Hạn Thanh Toán và các thông tin khác do CIMB quy định từng thời kỳ.

- 4.2 “Kỳ Thông Báo Nợ”** là khoảng thời gian CIMB lập Thông Báo Nợ cho Khách Hàng, được tính từ ngày tiếp theo của Ngày Thông Báo Nợ của kỳ liền trước đến hết Ngày Thông Báo Nợ của kỳ hiện tại.
- 4.3 “Ngày Thông Báo Nợ”** là ngày CIMB lập Thông Báo Nợ và do CIMB quy định, cụ thể vào ngày 2 hoặc 12 hoặc 22 hàng tháng cho Kỳ Thông Báo Nợ tương ứng. Để làm rõ, Ngày Thông Báo Nợ được xác định như sau:
- (a) Nếu Khoản Vay được giải ngân từ 21 giờ 00 phút 00 giây ngày 07 tháng (T-1) tới 20 giờ 59 phút 59 giây ngày 17 tháng (T-1): Ngày Thông báo nợ của Khoản Vay là ngày 12 tháng T;
 - (b) Nếu Khoản Vay được giải ngân từ 21 giờ 00 phút 00 giây ngày 17 tháng (T-1) tới 20 giờ 59 phút 59 giây ngày 27 tháng (T-1): Ngày Thông báo nợ của Khoản Vay là ngày 22 tháng T;
 - (c) Nếu Khoản Vay được giải từ 21 giờ 00 phút 00 giây ngày 27 tháng (T-1) tới 20 giờ 59 phút 59 giây ngày 07 tháng T: Ngày Thông báo nợ của Khoản Vay là ngày 02 tháng (T+1).
- 4.4** Thông Báo Nợ sẽ được Ngân Hàng gửi đến Khách Hàng trước 05 ngày so với Ngày Đến Hạn Thanh Toán bằng phương thức API thông qua Nền Tảng FUNDIIN phù hợp với quy định tại Điều 16.1 dưới đây và sẽ được hiển thị tại tiểu mục “Tổng dư nợ hiện tại” trong mục “Trả Góp Tối Ưu” trên Nền Tảng FUNDIIN. Khách Hàng có thể kiểm tra Thông Báo Nợ gồm thông tin: các Khoản Vay được giải ngân; Kỳ trả góp; Dư nợ; Dư Nợ Quá Hạn; Ngày Đến Hạn Thanh Toán và các thông tin khác do CIMB quy định từng thời kỳ.
- 4.5** Việc Khách Hàng không nhận được Thông Báo Nợ không cấu thành đầy đủ lý do chính đáng cho việc Khách Hàng không thanh toán đúng hạn cho Ngân Hàng.

Điều 5: LÃI SUẤT

- 5.1** Lãi suất áp dụng cho từng Khoản Vay (“**Lãi suất trong hạn**”) được tính trên dư nợ gốc giảm dần trên cơ sở một (01) năm (dương lịch) có 365 ngày và căn cứ theo biểu lãi suất của sản phẩm Cho Vay Hạn Mức được CIMB quy định và niêm yết công khai theo từng

thời kỳ trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng (“**Biểu Lãi Suất Cho Vay Hạn Mức**”).

- 5.2 Với thông báo bằng văn bản trước ba (03) ngày cho Khách Hàng, Ngân Hàng có toàn quyền thay đổi về mức lãi suất áp dụng, cách tính lãi suất và sẽ thông báo cho Khách Hàng bằng một trong các hình thức: (i) niêm yết tại trụ sở của Ngân Hàng hoặc tại các địa điểm giao dịch của Ngân Hàng, hoặc (ii) công bố trên website chính thức của Ngân Hàng, hoặc (iii) tiêu mục “Thông báo” trong mục “Trả Góp Tối Ưu” trên Nền Tảng FUNDIIN, hoặc (iv) theo hình thức thông báo phù hợp khác do Ngân Hàng quyết định.
- 5.3 Lãi suất trong hạn được tính tại từng thời điểm Khoản Vay được CIMB giải ngân thành công cho Khách Hàng tương ứng với từng kỳ trả góp do Khách Hàng lựa chọn, được tính theo số dư nợ cho vay thực tế và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế đó. Khách Hàng sẽ được thông báo mức lãi suất cụ thể áp dụng với từng Khoản Vay khi trước được phê duyệt.
- 5.4 CIMB sẽ áp dụng lãi suất trên dư nợ gốc bị quá hạn từ thời điểm chuyển nợ quá hạn được tính bằng 150% Lãi suất trong hạn tương ứng với thời gian chậm trả (“**Lãi suất quá hạn**”).
- 5.5 CIMB không áp dụng lãi suất quá hạn trên lãi quá hạn.
- 5.6 CIMB có quyền, tại bất kỳ thời điểm nào, điều chỉnh phương pháp tính lãi, số lần tính và bất kỳ các điều khoản thanh toán nào phù hợp với quy định của pháp luật bằng thông báo trước cho Khách Hàng theo quy định tại Điều 16 dưới đây.
- 5.7 Công thức tính lãi:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Dư nợ gốc thực tế của Khoản Vay} \times \text{Số ngày duy trì dư nợ gốc thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi theo năm})}{365}$$

365

“Dư nợ gốc thực tế”: là số dư gốc phải trả lãi cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn hoặc số dư nợ gốc quá hạn tùy từng trường hợp.

“Số ngày duy trì dư nợ gốc thực tế”: là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi tính từ ngày sao kê.

Điều 6: HOÀN TRẢ DƯ NỢ

6.1. Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn toàn bộ Dư Nợ đến hạn cho CIMB chậm nhất vào lúc 20 giờ 59 phút 59 giây tại Ngày Đến Hạn Thanh Toán dưới hình thức trả góp định kỳ hàng tháng theo kỳ trả góp mà Khách Hàng thỏa thuận với CIMB theo từng lần giải ngân Khoản Vay. Sau thời gian này, phần Dư Nợ gốc đến hạn chưa được thanh toán sẽ được tự động chuyển thành Dư nợ gốc quá hạn và CIMB sẽ áp dụng mức Lãi suất quá hạn cho phần Dư nợ gốc quá hạn này.

Để làm rõ:

(a) Kỳ trả góp là số kỳ thanh toán tiền vay gốc, lãi định kỳ do Khách Hàng được chủ động lựa chọn trong các kỳ hạn thanh toán được CIMB áp dụng đối với từng Khoản Vay giải ngân theo chính sách của CIMB tùy từng thời kỳ.

(b) Kỳ trả góp tối thiểu là một (01) tháng và tối đa là mười hai (12) tháng.

6.2. Các khoản thanh toán sẽ được thực hiện bằng Đồng Việt Nam.

6.3. Khách Hàng không được phép thanh toán trước hạn đối với (các) Khoản Vay chưa đến hạn thanh toán. Để tránh hiểu sai, Khách Hàng không được hoàn trả Dư Nợ trước Ngày Thông Báo Nợ.

6.4. Khách Hàng có nghĩa vụ chủ động kiểm tra thông tin liên quan đến Dư Nợ đến hạn bằng cách kiểm tra Thông Báo Nợ của CIMB được hiển thị trong mục “Trả Góp Tối Ưu” trên Nền Tảng FUNDIIN thông qua phương thức API hoặc liên hệ với CIMB thông qua Trung tâm Hỗ trợ Khách Hàng 24/7 theo số điện thoại 1900 969696.

6.5. Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán Dư Nợ cho CIMB đúng hạn theo các phương thức thanh toán được CIMB quy định tùy từng thời kỳ.

6.6. CIMB thực hiện thu nợ các Khoản Vay của Khách Hàng theo thứ tự như sau:

(a) Trường hợp Khách Hàng có nhiều hơn một (01) Khoản Vay, CIMB sẽ thực hiện thu nợ như sau:

(i) Theo chỉ thị của Khách Hàng đối với (các) Khoản Vay đến hạn:

- Khách Hàng có thể chỉ thị cho CIMB thu nợ Khoản Vay đến hạn bằng cách thực hiện chuyển khoản vào Tài Khoản Thanh Toán với nội dung chuyển

khoản với cú pháp như sau: **CECLREPAYM + mã yêu cầu + mã Khoản Vay + FUN**; hoặc thông qua Nền tảng FUNDIIN bằng cách ủy quyền cho FUNDIIN chuyển thông điệp dữ liệu chứa chỉ thị của Khách Hàng đến CIMB.

- Để làm rõ, chỉ thị thanh toán Khoản Vay của Khách Hàng chỉ được xem là hợp lệ ("**Chỉ Thị Thanh Toán Hợp Lệ**") khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau: Khách Hàng nhập đúng cú pháp: **CECLREPAYM + mã yêu cầu + mã Khoản Vay + FUN**; Số tiền chuyển khoản phải tương ứng với tổng Dư Nợ đến hạn; Chỉ thị được hệ thống của CIMB ghi nhận từ Ngày Thông Báo Nợ đến Ngày Đến Hạn Thanh Toán.
- Đối với mỗi Chỉ Thị Thanh Toán Hợp Lệ, Khách Hàng ủy quyền cho CIMB tự động trích Nợ Tài Khoản Thanh Toán để thu nợ theo chỉ thị của Khách Hàng. Khách Hàng hiểu rõ rằng CIMB sẽ không chịu trách nhiệm trong trường hợp Khách Hàng không đưa ra Chỉ Thị Thanh Toán Hợp Lệ cho CIMB.

(ii) Khoản Vay quá hạn;

Trường hợp Khách Hàng có nhiều Khoản Vay quá hạn thì CIMB sẽ thu nợ lần lượt từ Khoản Vay có số ngày quá hạn nhiều nhất đến Khoản Vay có số ngày quá hạn ít nhất và Khách Hàng đồng ý rằng CIMB được quyền trích nợ/tất toán các tài khoản, các khoản tiền gửi của Khách Hàng tại CIMB để thu nợ theo các phương thức mà CIMB lựa chọn mà không cần thêm bất kỳ sự chấp thuận nào từ phía Khách Hàng;

(b) Phụ thuộc vào thứ tự ưu tiên quy định tại Điểm 6.7. (a), Khoản 6.7 Điều này, CIMB sẽ thực hiện việc thu nợ của mỗi Khoản Vay theo thứ tự lần lượt như sau:

- (i) Nợ gốc quá hạn;
- (ii) Lãi quá hạn;
- (iii) Lãi đối với nợ gốc quá hạn nhưng chưa trả;
- (iv) Nợ gốc trong hạn;
- (v) Lãi vay trong hạn

(vi) Các khoản phí và chi phí phát sinh liên quan đến Khoản Vay (nếu có)

- 6.7. Trường hợp Hạn Mức Vay bị khóa/đóng/châm dứt và/hoặc Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức hết hạn hoặc bị chấm dứt vì bất kỳ lý do nào, CIMB sẽ thông báo cho Khách Hàng và Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ Dư Nợ (bao gồm nợ gốc, lãi, phí) cho CIMB.
- 6.8. Việc thanh toán nợ của Khách hàng chỉ được tính là thành công khi hệ thống của CIMB ghi nhận được giao dịch của Khách hàng. Số tiền thanh toán nhận được sau giờ làm việc của CIMB sẽ được tính sang Ngày Làm Việc kế tiếp. Hạn Mức Vay khả dụng của Khách Hàng sẽ được khôi phục bằng đúng số tiền gốc của Khoản Vay đã được Khách Hàng thanh toán và được hệ thống CIMB ghi nhận thành công.

Điều 7: CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN KHOẢN VAY

- 7.1 Khách Hàng khẳng định và bảo đảm với CIMB rằng trong thời gian Khoản Vay còn hiện hữu, các thông tin do Khách Hàng cung cấp cho CIMB đều đúng sự thật và chính xác về mọi khía cạnh và Khách Hàng đã cung cấp đầy đủ các thông tin quan trọng liên quan đến tài sản hoặc tình hình tài chính của Khách Hàng cũng như các thông tin có thể ảnh hưởng đến khả năng Khách Hàng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay.
- 7.2 Khách Hàng có trách nhiệm:
- (a) cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến Khoản Vay để CIMB thực hiện thẩm định và quyết định cho vay.
 - (b) cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác thông tin và các tài liệu cần thiết và phù hợp khi CIMB yêu cầu để CIMB thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Khách Hàng.
 - (c) kịp thời thông báo, cung cấp, cập nhật thông tin tình hình tài chính, việc làm và thu nhập cho CIMB khi có sự thay đổi hoặc khi Khách Hàng có dấu hiệu suy giảm về tài chính có khả năng ảnh hưởng đến nghĩa vụ thanh toán đã cam kết trong Thỏa Thuận Cho Vay.

Điều 8: SỰ VI PHẠM

Từng sự kiện sau đây sẽ là một Sự Kiện Vi Phạm:

- 8.1. Khách Hàng không hoàn trả đầy đủ bất kỳ khoản tiền nào đến hạn phải trả cho CIMB vào ngày đến hạn;

- 8.2.** Khách Hàng vi phạm bất kỳ cam kết hay nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay;
- 8.3.** Bất kỳ khẳng định, cam kết và/hoặc bảo đảm nào do Khách Hàng đưa ra hoặc các thông tin do Khách Hàng cung cấp cho CIMB (dù qua lời nói hoặc bằng văn bản) là không đúng sự thật hoặc không chính xác hoặc có thể gây ra hiểu lầm ở bất kỳ khía cạnh quan trọng nào;
- 8.4.** Khoản Vay được sử dụng cho mục đích bất hợp pháp hoặc việc cung cấp hay tiếp tục cung cấp Khoản Vay sẽ dẫn đến việc CIMB vi phạm bất kỳ quy định pháp luật nào của Việt Nam;
- 8.5.** Bất kỳ sự kiện nào xảy ra (bao gồm cả việc Khách Hàng bị cơ quan có thẩm quyền điều tra hình sự vì bất kỳ lý do nào), mà theo ý kiến của CIMB, có thể ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến tài sản hoặc điều kiện tài chính của Khách Hàng hoặc khả năng thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng theo Thỏa Thuận Cho Vay;
- 8.6.** Khách Hàng chết, bị tuyên bố là đã chết hoặc mất tích, bị phá sản hoặc thừa nhận mình không còn khả năng trả nợ cho bất kỳ chủ nợ nào;
- 8.7.** Khách Hàng bị hạn chế về tinh thần, sức khỏe, năng lực hành vi, cụ thể: Khách Hàng có tinh thần không minh mẫn hoặc không thể nhận thức, điều khiển hành vi của mình hoặc bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi hoặc mất hay giảm sút nghiêm trọng về sức khỏe;
- 8.8.** Bất kỳ lệnh, hành động sung công, tịch biên hoặc thi hành nào của bất kỳ cơ quan thẩm quyền nào làm ảnh hưởng đến tài sản của Khách Hàng hoặc khả năng thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng theo Thỏa Thuận Cho Vay;
- 8.9.** Bất kỳ khoản nợ nào của Khách Hàng đối với CIMB (ngoại trừ khoản nợ theo Thỏa Thuận Cho Vay) không được thanh toán khi đến hạn hoặc khi kết thúc một thời hạn ân hạn;
- 8.10.** Khách Hàng không còn cư trú tại Việt Nam;
- 8.11.** Khách Hàng chấm dứt sử dụng Nền Tảng FUNDIIN nhưng chưa hoàn thành đầy đủ các cam kết, nghĩa vụ theo Thỏa Thuận Cho Vay với CIMB.

Điều 9: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG

9.1. Quyền của CIMB khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm:

Khi xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm, CIMB có quyền căn cứ vào tình hình thực tế và lựa chọn thời điểm để tiến hành bất kỳ hoặc toàn bộ các hành động sau:

- (a) Tuyên bố rằng toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của Khoản Vay đang còn Dư Nợ, cùng với lãi tích lũy, và toàn bộ các khoản khác được tích lũy hoặc chưa thanh toán theo Thỏa Thuận Cho Vay là lập tức đến hạn thanh toán và theo đó Khách Hàng lập tức phải thanh toán các khoản này; đồng thời từ chối cấp hoặc dừng cấp khoản vay; chấm dứt/ dừng giải ngân, tạm khóa hoặc đóng Hạn Mức Vay. CIMB sẽ gửi thông báo đến Khách Hàng về việc chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn này theo hình thức quy định về thông báo và thông tin liên lạc từ CIMB. Nội dung thông báo chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn tối thiểu bao gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.
- (b) Phong tỏa Tài Khoản Thanh Toán và/hoặc bất kỳ tài khoản nào khác của Khách Hàng tại CIMB, và tiến hành trích nợ/tắt toán bất kỳ số dư có nào trên các tài khoản, các khoản tiền gửi của Khách Hàng tại CIMB để thanh toán cho bất kỳ khoản nào Khách Hàng còn nợ CIMB và thông báo cho Khách Hàng bằng các phương thức theo quy định tại Điều 16.1 của Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức này. Nếu đồng tiền trên các tài khoản nói trên không phải là Đồng Việt Nam thì CIMB sẽ được quyền chuyển đổi đồng tiền đó sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái đang áp dụng tại CIMB. Trong trường hợp trích nợ/tắt toán các khoản tiền gửi của Khách Hàng để thanh toán các khoản dư nợ, CIMB được miễn trách nhiệm về việc chấm dứt trước hạn kỳ hạn gửi tiền của Khách Hàng.
- (c) Sử dụng khoản thanh toán bất kỳ của Khách Hàng (bất kể Khách Hàng có chi thị khác đi hoặc cho mục đích khác) cho việc thanh toán bất kỳ khoản tiền chưa thanh toán nào của Khách Hàng đối với CIMB;
- (d) Thông báo và cung cấp thông tin về việc Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (bao gồm cả cơ quan công an, cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh), người sử dụng lao động của Khách Hàng, các công ty thu hồi nợ và bên thứ ba bất kỳ có liên quan theo quyết định của CIMB.

Khách Hàng đồng ý rằng CIMB có thể tiến hành các công việc này mà không cần phải thông báo cho Khách Hàng;

- (e) Khởi kiện lên tòa án có thẩm quyền để yêu cầu Khách Hàng trả khoản tiền chưa thanh toán cho CIMB;
- (f) Các quyền khác theo quy định của Thỏa Thuận Cho Vay và pháp luật Việt Nam.

9.2 Các quyền khác của CIMB:

Ngoài các quyền của CIMB được quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức này và Đơn Đề Nghị, CIMB còn có các quyền sau đây:

- (a) Từ chối cấp Hạn Mức Vay, từ chối giải ngân vốn vay Vay nếu Khách Hàng không đáp ứng đầy đủ điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của CIMB hoặc CIMB không thể giải ngân theo quy định của Thỏa Thuận Cho Vay;
- (b) Toàn quyền quyết định miễn, giảm lãi tiền vay cho Khách Hàng theo quy định của CIMB phù hợp với quy định của pháp luật.
- (c) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng Hạn Mức Vay, trả nợ của Khách Hàng theo quy định của CIMB và Thỏa Thuận Cho Vay.
- (d) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách Hàng theo Thỏa Thuận Cho Vay mà không cần phải có sự đồng ý của Khách Hàng trên cơ sở phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.
- (e) Khách Hàng thừa nhận và đồng ý rằng CIMB được miễn trừ khỏi bất kỳ trách nhiệm nào, bao gồm cả trách nhiệm thanh toán, bồi thường thiệt hại, bồi hoàn hay bất kỳ chi phí liên quan nào đối với những thiệt hại, tổn thất của Khách Hàng phát sinh do:
 - (i) Khách Hàng:
 - (i1) Khách Hàng không nhận được thông báo đã được CIMB gửi đi cho Khách Hàng không phải do lỗi của CIMB, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp do thiết bị di động, phần mềm trên thiết bị di động hoặc nhà cung cấp dịch vụ của Khách Hàng không đảm bảo khả năng kết nối internet ổn định, liên tục;
 - (i2) Khách Hàng không cập nhật kịp thời nội dung thay đổi của Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức này thông qua các phương thức

CIMB thông báo theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức này;

(i3) Khách Hàng không thực hiện đúng và đầy đủ quy định tại Thỏa Thuận Cho Vay và theo quy định của pháp luật áp dụng.

(ii) CIMB:

(ii1) CIMB tiến hành các hoạt động nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, cơ sở hạ tầng kỹ thuật định kỳ hoặc đột xuất theo thông báo trước cho Khách Hàng qua các phương thức phù hợp với quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức này;

(ii2) Nguyên nhân ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của CIMB, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp hệ thống, hạ tầng kỹ thuật của CIMB gặp sự cố xuất phát từ lỗi của nhà cung cấp dịch vụ của CIMB hoặc hệ thống, hạ tầng kỹ thuật của CIMB bị xâm hại bởi virus, phần mềm gián điệp, phần mềm quảng cáo hay bất kỳ hành động can thiệp, tấn công mạng nhằm mục đích phá hoại, gây hại nào.

(ii3) Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn chiến tranh hoặc nội chiến, thiên tai, dịch bệnh, đình công, bãi công, thay đổi pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các sự kiện khác xảy ra một cách khách quan nằm ngoài khả năng kiểm soát của CIMB trong quá trình thực hiện các nghĩa vụ đối với Khách Hàng.

9.3 Nghĩa vụ của CIMB:

(a) Cấp Hạn Mức Vay cho Khách Hàng theo đúng thỏa thuận.

(b) Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin Khách Hàng trừ trường hợp được phép cung cấp theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc đã được quy định cụ thể tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức này.

(c) Lưu trữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

9.4 CIMB có các quyền và nghĩa vụ khác khác theo thỏa thuận tại Thỏa Thuận Cho Vay, các văn bản khác giao kết với Khách Hàng và theo quy định của pháp luật áp dụng.

Điều 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

10.1. Khách Hàng có các quyền sau:

- (a) Được CIMB cấp và sử dụng Hạn Mức Vay theo đúng các nội dung đã thỏa thuận tại Thỏa Thuận Cho Vay.
- (b) Yêu cầu đóng Hạn Mức Vay trước hạn theo quy định của CIMB tùy từng thời kỳ
- (c) Các quyền khác theo quy định tại Thỏa Thuận Cho Vay và theo quy định của pháp luật.

10.2. Khách Hàng có các nghĩa vụ sau:

- (a) Cung cấp và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác và trung thực cho CIMB các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc cấp Hạn Mức Vay theo yêu cầu của CIMB trong suốt quá trình vay vốn.
- (b) Sử dụng Hạn Mức Vay đúng mục đích, báo cáo và cung cấp các tài liệu chứng minh việc sử dụng Hạn Mức Vay theo yêu cầu của CIMB.
- (c) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ gốc, lãi, phí, các khoản phạt và các khoản phải trả khác phát sinh liên quan đến Thỏa Thuận Cho Vay cho CIMB.
- (d) Tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của Khách Hàng theo Thỏa Thuận Cho Vay đối với bên thứ ba được chuyển giao/chuyển nhượng khoản nợ của Khách Hàng phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà Nước và quy định của pháp luật có liên quan.
- (e) Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, Khách Hàng phải thông báo kịp thời cho CIMB và có trách nhiệm tiếp tục thực hiện toàn bộ nghĩa vụ với CIMB trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản. Khách Hàng hiểu rõ rằng sự kiện bất khả kháng không phải là căn cứ để miễn trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của Khách Hàng với CIMB.
- (f) Chủ động thường xuyên, liên tục theo dõi, cập nhật nội dung Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức này trên website của CIMB và/hoặc địa điểm giao dịch của CIMB. Khách Hàng đồng ý từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện đối với CIMB trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào mà Khách Hàng không thể cập nhật kịp thời nội dung sửa đổi, bổ sung của Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức này, trừ trường hợp việc chậm trễ phát sinh do lỗi của CIMB.
- (g) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Thỏa Thuận Cho vay và theo quy định pháp luật.

Điều 11: NỢ QUÁ HẠN VÀ LÃI QUÁ HẠN, CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ

- 11.1.** Sau Ngày Đến Hạn Thanh Toán, nếu Khách Hàng không thanh toán Dư Nợ đến hạn, thì dư nợ gốc đến hạn chưa thanh toán sẽ chuyển sang nợ quá hạn ("**Dư Nợ Quá Hạn**") và Ngân Hàng được toàn quyền quyết định tạm khóa Hạn Mức Vay. Ngân Hàng sẽ chấm dứt việc tạm khóa Hạn Mức Vay khi Khách Hàng thanh toán toàn bộ Khoản Trả Góp Định Kỳ chưa thanh toán.
- 11.2.** CIMB sẽ áp dụng một lãi suất quá hạn không vượt quá 150% mức Lãi suất trong hạn áp dụng đối với Dư Nợ Quá Hạn, được tính từ ngày ngay sau Ngày Đến Hạn Thanh Toán. Dư Nợ Quá Hạn được tính là tổng các số tiền gốc quá hạn chưa được thanh toán của Khoản Vay chưa được Khách Hàng thanh toán.
- 11.3.** Khách Hàng có thể theo dõi thông tin về Dư Nợ Quá Hạn theo thông báo chuyển nợ quá hạn của CIMB qua các phương thức sau: (i) thông báo bằng tin nhắn SMS được CIMB gửi đến số điện thoại mà Khách Hàng đã đăng ký tại Đơn Đề Nghị và/hoặc (ii) thông báo của CIMB được hiển thị trên Nền Tảng FUNDIIN tại mục "Trả Góp Tối Ưu" thông qua phương thức API (để làm rõ, Đối Tác chỉ đóng vai trò hỗ trợ chuyển tiếp thông báo của CIMB đến Khách Hàng) hoặc (iii) thông báo bằng hình thức khác do Ngân Hàng gửi đến cho Khách Hàng theo quy định tại Điều 16.1 dưới đây. Nội dung thông báo chuyển nợ quá hạn sẽ bao gồm thông tin về số Dư Nợ Quá Hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.
- 11.4.** Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Dư Nợ sẽ do Ngân Hàng xem xét và toàn quyền quyết định tùy từng thời điểm theo quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở đề nghị của Khách Hàng. Ngân Hàng sẽ chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà Khách Hàng không trả được nợ đúng hạn theo Thỏa Thuận Cho Vay và không được Ngân Hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Hình thức và nội dung thông báo chuyển nợ quá hạn sẽ theo quy định tại Điều 11.3 trên đây.

Điều 12: GHI NỢ VÀ BỒI THƯỜNG

- 12.1.** Khách Hàng theo đây đồng ý rằng CIMB được phép ghi nợ bất kỳ tài khoản nào khác của Khách Hàng tại CIMB để hoàn trả bất kỳ khoản nào đến hạn phải trả cho CIMB.

12.2. Khách Hàng cam kết sẽ bồi thường cho CIMB tất cả các chi phí, phí tổn, tổn thất và thiệt hại (kể cả phí luật sư và các khoản phí pháp lý khác) mà CIMB phải chịu do Khách Hàng không thực hiện đúng bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay.

12.3. Tất cả các khoản sẽ được Khách Hàng thanh toán cho CIMB trên cơ sở không có khấu trừ, yêu cầu thanh toán, thuế, khấu lưu hoặc điều kiện gì dưới bất kỳ hình thức nào, trừ khi pháp luật hiện hành quy định Khách Hàng phải khấu trừ, đáp ứng yêu cầu thanh toán, nộp thuế, trích khấu lưu hoặc thỏa mãn điều kiện như nói trên, và trong trường hợp này khoản tiền Khách Hàng phải trả sẽ được tăng đến mức cần thiết sao cho bảo đảm rằng CIMB nhận được một khoản có giá trị không bị khấu trừ, yêu cầu thanh toán, nộp thuế, trích khấu lưu hoặc sử dụng để thỏa mãn điều kiện như nói trên, bằng với khoản mà CIMB lẽ ra sẽ nhận nếu không thực hiện khấu trừ, đáp ứng yêu cầu thanh toán, nộp thuế, trích khấu lưu hoặc thỏa mãn điều kiện như nói trên.

Điều 13: SỬ DỤNG VỐN VAY

13.1. Khách Hàng công nhận và đồng ý rằng vốn vay sẽ được sử dụng cho mục đích ghi trong Đơn Đề Nghị trong suốt thời hạn của vốn vay và Khách Hàng đồng ý sẽ cung cấp tất cả thông tin về những thay đổi trong việc sử dụng vốn vay hoặc theo yêu cầu của CIMB.

13.2. Khách Hàng cam kết sử dụng vốn vay cho các mục đích được pháp luật Việt Nam cho phép. Tại bất kỳ thời điểm nào, CIMB có quyền yêu cầu Khách Hàng cung cấp các thông tin về việc sử dụng vốn vay hoặc tiến hành điều tra vì mục đích nói trên và Khách Hàng có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin liên quan đến việc sử dụng vốn vay của Khách Hàng cho CIMB.

13.3. Khách Hàng đồng ý rằng CIMB có quyền thu hồi Dư Nợ trước hạn trong trường hợp mục đích sử dụng vốn vay đã đăng ký không được thực hiện thành công. CIMB sẽ thực hiện khôi phục lại Hạn Mức Vay khả dụng cho Khách Hàng sau khi việc thu hồi Dư Nợ trước hạn được thực hiện thành công. Khách Hàng có thể chủ động kiểm tra thông báo thu hồi Dư Nợ trước hạn và Hạn Mức Vay khả dụng do CIMB gửi đến Khách Hàng qua phương thức API được hiển thị tại mục thông báo trên Nền Tảng FUNDIIN.

Điều 14: TRƯỜNG HỢP KHÁCH HÀNG QUA ĐỜI HOẶC KHÔNG CÒN LƯU TRÚ TẠI VIỆT NAM

Khách Hàng công nhận và đồng ý rằng nếu Khách Hàng qua đời trước khi toàn bộ Dư Nợ được hoàn trả đầy đủ, hoặc Khách Hàng hoàn toàn không có khả năng lao động vì bất kỳ lý do gì hay không còn cư trú tại Việt Nam, thì nghĩa vụ trả nợ của Khách Hàng sẽ được những người thừa kế hoặc các bên quản lý tài sản hoặc những người được ủy quyền hợp pháp của Khách Hàng tiếp nhận hoặc sẽ được trừ vào tài sản của Khách Hàng bất kể các tài sản đó đang được để tại chỗ của hoặc đang thuộc quyền quản lý của bất kỳ chủ thể nào. Khách Hàng theo đây cam kết bảo đảm rằng các chủ thể nói trên sẽ được thông báo hợp lệ và đồng ý với thỏa thuận này ngay khi CIMB chấp nhận cho vay Dư Nợ. CIMB sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ hành động nào CIMB có thể thực hiện liên quan đến các chủ thể nói trên hoặc đến các tài sản của Khách Hàng cho mục đích hoàn trả Dư Nợ.

Điều 15: CHIA SẺ, TIẾT LỘ THÔNG TIN

15.1. Khách Hàng theo đây hiểu rõ, xác nhận và đồng ý rằng CIMB sẽ, theo ủy quyền vô điều kiện và không hủy ngang và liên tục của Khách Hàng:

- (a) Chia sẻ các thông tin của Khách Hàng bao gồm: số Hợp Đồng Vay, trạng thái phê duyệt của Hợp Đồng Vay, Hạn Mức Vay được phê duyệt, Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức, Hạn Mức Khả Dụng; số Tài Khoản Thanh Toán; Thông tin tương ứng với từng Khoản Vay: số Khoản Vay, trạng thái của các Khoản Vay, ngày giải ngân, số tiền Khoản Vay giải ngân, lãi suất và kỳ hạn tương ứng với từng Khoản Vay; Lịch trả nợ: dư nợ của từng Khoản Vay, số tiền thanh toán hàng tháng các Khoản Vay, Ngày Đến Hạn Thanh Toán, tình trạng dư nợ (số ngày nợ quá hạn tối đa nếu có) cho FUNDIIN tại thời điểm CIMB nhận được yêu cầu từ FUNDIIN trên hệ thống thông qua API, cho mục đích để FUNDIIN thực hiện:
 - (i) hiển thị thông tin chi tiết về các nội dung được CIMB chia sẻ về Sản Phẩm, Khoản Vay của Khách Hàng để Khách Hàng có thể chủ động kiểm tra các thông tin liên quan đến Sản Phẩm và Khoản Vay theo thông báo của CIMB được hiển thị trên Nền tảng FUNDIIN và thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho CIMB;
 - (ii) hỗ trợ quản lý chất lượng tín dụng của Khách Hàng và thông báo đến Khách Hàng thông tin Dư Nợ đến hạn thanh toán hoặc quá hạn thanh toán nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ giới thiệu Khách Hàng;

- (iii) thực hiện quy trình và hỗ trợ CIMB xử lý các đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách Hàng trong quá trình Khách Hàng sử dụng Sản Phẩm;
 - (iv) hỗ trợ chăm sóc Khách Hàng, nâng cao trải nghiệm tiện ích sản phẩm của Khách Hàng.
 - (v) sử dụng các thông tin này cho mục đích tổng hợp thông tin tín dụng của FUNDIIN và cam kết kết quả thông tin tín dụng của FUNDIIN được mã hóa và không thể giải mã thành các thông tin của Khách Hàng đã được chia sẻ tại điều khoản này.
- (b) Chia sẻ thông tin cần thiết có liên quan đến hồ sơ hoặc giao dịch mà CIMB nghi ngờ có dấu hiệu gian lận, đáng ngờ hoặc bất thường cho FUNDIIN để FUNDIIN hỗ trợ hiển thị thông báo có liên quan cho Khách Hàng trên Nền Tảng FUNDIIN và để FUNDIIN phối hợp xử lý nghi ngờ, gian lận và các khiếu kiện/khiếu nại có liên quan cho Khách Hàng.

15.2. Khách Hàng đồng ý và xác nhận rằng Ngân Hàng được phép tiết lộ thông tin của Khách Hàng đến các chủ thể và cho các mục đích theo quy định tại Thông Báo Về Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân, được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Ngân Hàng (mục Chính sách bảo mật) và được niêm yết tại các chi nhánh, địa điểm giao dịch của Ngân Hàng.

15.3. Cung cấp thông tin tín dụng của Khách Hàng cho Công Ty Thông Tin Tín Dụng

- (a) Khách Hàng cũng đồng ý và xác nhận rằng CIMB được phép cung cấp thông tin tín dụng của Khách Hàng cho Công Ty Thông Tin Tín Dụng mà CIMB đang là tổ chức tham gia. Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Khách Hàng tại CIMB đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.
- (b) Trường hợp Công Ty Thông Tin Tín Dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng, CIMB sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Khách Hàng cho Công Ty Thông Tin Tín Dụng và Khách Hàng đồng ý rằng thông tin tín dụng của Khách Hàng tại Công Ty Thông Tin Tín Dụng được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. CIMB sẽ thông báo với Khách Hàng về việc xử lý thông tin tín dụng của Khách Hàng trong thời hạn tối đa mười (10) Ngày Làm Việc kể từ ngày CIMB nhận

được thông báo của Công Ty Thông Tin Tín Dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng.

- (c) Khách Hàng xác nhận đã hiểu và biết rõ rằng: (i) Thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm của Khách Hàng theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; (ii) Thông tin tín dụng gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm đó được thu thập, xử lý, và lưu trữ trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng bởi các phần mềm chuyên dụng của Công Ty Thông Tin Tín Dụng; và (iii) mọi sự đồng ý của Khách Hàng tại đây về việc cung cấp Thông tin tín dụng này là dựa trên cơ sở tự nguyện và hiểu biết rõ ràng về các quyền của Khách Hàng theo các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 16: THÔNG BÁO, THÔNG TIN LIÊN LẠC TỪ NGÂN HÀNG

16.1. Bất kỳ thông báo, thư từ hoặc trao đổi liên lạc nào khác từ CIMB đến Khách Hàng liên quan đến Hạn Mức Vay, Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức, các thay đổi hoặc cập nhật của các điều khoản và điều kiện, Biểu Lãi Suất Cho Vay Hạn Mức và các sửa đổi, bổ sung cũng như các thông tin cần thiết khác trong quá trình Khách Hàng sử dụng Hạn Mức Vay có thể được thực hiện theo bất kỳ hình thức nào quy định dưới đây đến địa chỉ/ số điện thoại/ thư điện tử của Khách Hàng đã cung cấp trong Đơn Đề Nghị hoặc thông báo của CIMB được hiển thị trên Nền Tảng FUNDIIN thông qua phương thức API, và sẽ được xem là có hiệu lực khi:

- (a) trong trường hợp được lập thành văn bản và giao tận tay hoặc gửi chuyển phát nhanh, vào ngày giao;
- (b) trong trường hợp gửi bằng fax, vào ngày nhận được bản fax theo hình thức có thể đọc được;
- (c) trong trường hợp gửi bằng thư có xác nhận hoặc thư bảo đảm (thư hàng không nếu gửi ra nước ngoài) hoặc gửi bằng phương thức tương tự (có hồi báo), vào ngày giao thư; hoặc
- (d) nếu gửi qua thư điện tử, dịch vụ tin nhắn (SMS), thông báo đẩy (push-notification), thông báo trong ứng dụng di động (in-app notification) hoặc các phương tiện điện tử khác, vào ngày được gửi, trừ khi ngày gửi hoặc nhận không phải là Ngày Làm Việc hoặc thông báo đó được gửi hoặc nhận sau giờ đóng cửa của Ngày Làm Việc,

trong những trường hợp đó thông báo sẽ được coi như là đã nhận và có hiệu lực vào Ngày Làm Việc kế tiếp;

- (e) nếu hiển thị trên website của CIMB tại www.cimbbank.com.vn, sau ba (03) ngày kể từ ngày hiển thị trên website, hoặc một ngày cụ thể được ghi hoặc xác định theo thông báo đó;
- (f) nếu được hiển thị tại các chi nhánh, địa điểm giao dịch của CIMB tại Việt Nam, sau ba (03) ngày kể từ ngày hiển thị hoặc một ngày cụ thể được ghi hoặc xác định theo thông báo đó;
- (g) hình thức thông báo khác mà Khách Hàng đã đăng ký với CIMB và được CIMB chấp thuận;
- (h) hình thức thông báo phù hợp khác được CIMB triển khai tùy từng thời điểm.

16.2. CIMB sẽ không có nghĩa vụ phải đảm bảo việc Khách Hàng thực tế đã nhận được thông báo/thư từ/trao đổi liên lạc đó.

Điều 17: CHỈ THỊ VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC TỪ KHÁCH HÀNG

17.1. Khách Hàng cho phép CIMB thực hiện các hoạt động mà CIMB cho là phù hợp theo các chỉ thị của Khách Hàng đưa ra cho CIMB. Các chỉ thị của Khách Hàng có thể được Khách Hàng thông báo hoặc đưa ra cho CIMB tại từng thời điểm thông qua phương thức API từ Nền Tảng FUNDIIN của Đối Tác, thư, email (nếu có), điện thoại, fax hoặc phương thức khác được CIMB chấp thuận. CIMB có thể (nhưng không bắt buộc) yêu cầu ghi chỉ thị thành hay gửi chỉ thị theo mẫu cụ thể hoặc yêu cầu xác nhận chỉ thị bằng văn bản hoặc có các yêu cầu khác trước khi CIMB thực hiện theo các chỉ thị đó.

17.2. Khách Hàng đồng ý rằng mọi chỉ thị, thông báo, chấp nhận hoặc trao đổi liên lạc do Khách Hàng gửi đến CIMB sẽ ràng buộc Khách Hàng. Khách Hàng cũng đồng ý thêm rằng bằng việc gọi điện thoại đến hoặc nhận điện thoại từ CIMB hoặc bất kỳ bên thứ ba nào được CIMB ủy quyền, CIMB hoặc bên thứ ba được CIMB ủy quyền có toàn quyền ghi âm nội dung trao đổi của Khách Hàng qua điện thoại. Khách Hàng đồng ý rằng nội dung trao đổi được ghi âm như nói trên có thể được CIMB hoặc bất kỳ bên thứ ba được phép sử dụng cho mục đích phù hợp với quy định của pháp luật, kể cả trường hợp được dùng làm bằng chứng trong thủ tục tố tụng, khởi kiện tại tòa án hoặc vụ việc hành chính.

Khách Hàng đồng ý rằng CIMB có thể tính phí hoặc các chi phí khác để xử lý chỉ thị cho Khách Hàng đưa ra qua điện thoại.

17.3. Tuy nhiên, CIMB bảo lưu quyền từ chối chấp nhận các chỉ thị đó mà không cần giải thích lý do. Trường hợp CIMB chấp nhận các chỉ thị bằng thư, email (nếu có), điện thoại, fax hoặc phương thức API thông qua Nền Tảng FUNDIIN của Đối Tác thì CIMB có thể hoàn toàn căn cứ vào các chỉ thị đó nếu nhân viên nhận chỉ thị của CIMB tin rằng tại thời điểm đó các chỉ thị đã được đưa ra bởi Khách Hàng hoặc thay mặt Khách Hàng và các chỉ thị đều được ủy quyền hợp lệ, chính xác và đầy đủ, bất kể các chỉ thị đó không được đưa ra như vậy hoặc không được ủy quyền hợp lệ, chính xác và đầy đủ, cũng như bất kể việc xác nhận sau đó của Khách Hàng có thể khác với nội dung các chỉ thị đó về bất kỳ khía cạnh nào.

17.4. Khách Hàng theo đây đồng ý và cam kết sẽ bồi thường cho CIMB và bảo đảm CIMB được bồi thường đối với mọi tổn thất, khiếu nại, hành động, thủ tục tố tụng, yêu cầu, thiệt hại, chi phí và phí tổn (kể cả các khoản phí và chi phí pháp lý) mà CIMB phải chịu trực tiếp hoặc gián tiếp, dưới bất kỳ tính chất nào và dù phát sinh bằng bất kỳ cách nào, là hậu quả của hoặc do việc CIMB tuân thủ và hành động theo các chỉ thị bằng thư, email, điện thoại hoặc fax nhận từ Khách Hàng.

Điều 18: PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG

Khách Hàng đồng ý sẽ bồi thường cho CIMB mọi khoản phí, chi phí và phí tổn dưới bất kỳ hình thức nào phát sinh do Khách Hàng không tuân thủ Thỏa Thuận Cho Vay, bao gồm cả các khoản chi phí pháp lý, luật sư, chi phí và phí tổn phát sinh liên quan đến Thỏa Thuận Cho Vay.

Điều 19: PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN

19.1. Dù có bất kỳ quy định trái ngược nào khác trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức, CIMB không có nghĩa vụ thực hiện hoặc bỏ qua không thực hiện bất kỳ việc gì nếu việc đó sẽ, hoặc có thể theo ý kiến hợp lý của CIMB, tạo thành hành vi vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định nào về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố hoặc quy định trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại được áp dụng đối với CIMB.

- 19.2.** Khách Hàng phải cung cấp ngay lập tức cho CIMB tất cả mọi thông tin và tài liệu mà Khách Hàng đang giữ, bảo quản hoặc kiểm soát theo yêu cầu hợp lý của CIMB để CIMB tuân thủ bất kỳ luật hoặc quy định nào về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố hoặc quy định trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại được áp dụng đối với CIMB.
- 19.3.** Khách Hàng đồng ý rằng CIMB có thể tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Khách Hàng cho bất kỳ cơ quan thi hành luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án nào trong trường hợp pháp luật áp dụng có yêu cầu.
- 19.4.** Khách Hàng đồng ý thực thi các quyền và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay phù hợp với tất cả các luật hoặc quy định hiện hành về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố hoặc quy định trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại.
- 19.5.** Khách Hàng tuyên bố rằng Khách Hàng hành động nhân danh chính mình, không phải với tư cách là một bên nhận ủy thác hoặc đại diện, trừ trường hợp Khách Hàng có thông báo khác cho CIMB.

Điều 20: LUẬT ĐIỀU CHỈNH, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ SỬA ĐỔI CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

20.1. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Hạn Mức, Thỏa Thuận Cho Vay sẽ được điều chỉnh và diễn giải theo pháp luật Việt Nam và bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Hạn Mức, Thỏa Thuận Cho Vay sẽ được giải quyết bởi cơ quan tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

20.2. Sửa đổi các điều khoản và điều kiện

Khách Hàng đồng ý rằng CIMB tại bất kỳ thời điểm nào có toàn quyền, sau khi thông báo trước với Khách Hàng trong một thời hạn theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hoặc bằng cách khác thay đổi bất kỳ điều khoản nào trong Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Hạn Mức cũng như mức lãi suất, phí và chi phí liên quan đến Khoản Vay bằng các hình thức gửi thông báo và thông tin liên lạc từ CIMB theo quy định tại Điều 16.1 của Các Điều Khoản và Điều Khoản Cho Vay Hạn Mức này. Các điều khoản và điều kiện sửa đổi, bổ sung nói trên sẽ có hiệu lực kể từ ngày ghi trong thông báo và phải được đọc cùng với Các Điều

Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức này và được xem là một phần không tách rời của Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức này.

Nếu Khách Hàng không đồng ý với bất kỳ sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ nêu trên, Khách Hàng phải thông báo cho CIMB trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được (hoặc xem là nhận được) thông báo của CIMB về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó; đồng thời Khách Hàng đồng ý hoàn trả Dư Nợ cùng với bất kỳ lãi cộng dồn, phí, chi phí phát sinh liên quan đến việc chấm dứt Khoản Vay cho CIMB (trừ khi được CIMB chấp thuận khác đi). Việc Khách Hàng không thông báo cho CIMB trong thời hạn quy định nêu trên và Khách Hàng tiếp tục sử dụng khoản vay sẽ được xem là Khách Hàng đã nhận biết, chấp nhận và đồng ý ràng buộc với các sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó mà không có bảo lưu.

Điều 21: CHUYỂN NHƯỢNG, CHUYỂN GIAO

21.1. Khách Hàng không thể chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay trừ khi có văn bản chấp thuận trước của CIMB, trừ trường hợp như quy định tại Điều 14 bên trên.

21.2. Khách Hàng đồng ý và chấp thuận rằng CIMB có thể chuyển nhượng hoặc chuyển giao tất cả hoặc một phần quyền và/ hoặc nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay với chi phí do CIMB chịu. CIMB sẽ thông báo cho Khách Hàng về bất kỳ sự chuyển nhượng hay chuyển giao nào do CIMB thực hiện.

Điều 22: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

22.1. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức, hoặc bất kỳ phần hay điều nào bị tuyên bố là vô hiệu hoặc không có tính thực thi bởi bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào, thì sẽ không làm các phần hay các điều còn lại trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức mất hiệu lực.

22.2. Việc CIMB chậm hoặc không thực thi hoặc buộc thi hành (toàn bộ hay một phần) bất kỳ quyền hoặc biện pháp chế tài nào theo Thỏa Thuận Cho Vay sẽ không ảnh hưởng đến quyền hoặc biện pháp chế tài đó mà CIMB có thể có và sẽ không được xem như từ bỏ quyền hoặc biện pháp chế tài đó.

22.3. Việc CIMB từ bỏ một vi phạm hoặc từ bỏ việc vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức sẽ không cấu thành việc từ bỏ bất kỳ vi

phạm nào sau đó hoặc việc tái phạm đối với điều khoản nói trên hoặc đối với bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào khác. Việc không tận dụng hoặc không thực thi bất kỳ quyền nào được trao cho CIMB theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức sẽ không cấu thành việc từ bỏ quyền đó cũng như sẽ không được hiểu là miễn hoặc giải trừ Khách Hàng khỏi nghĩa vụ phải tuân thủ hoặc thực hiện các nghĩa vụ của Khách Hàng theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức.

22.4. Những tài liệu kèm theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức này hoặc để thực hiện Các Điều Khoản Và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức này (bao gồm nhưng không giới hạn Đơn Đề Nghị, Biểu Lãi Suất Cho Vay Hạn Mức, Bản Điều Khoản và Điều Kiện Chung và các thỏa thuận, thông báo và thư xác nhận dưới bất kỳ hình thức nào liên quan đến Cho Vay Vay giữa CIMB và Khách Hàng) là một bộ phận không thể tách rời của Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Hạn Mức này và toàn bộ các tài liệu nêu trên cấu thành Thỏa Thuận Cho Vay giữa Ngân Hàng và Khách Hàng và có hiệu lực ràng buộc với Khách Hàng.

22.5. Thỏa Thuận Cho Vay có hiệu lực kể từ ngày Hạn Mức Vay được Ngân Hàng phê duyệt theo thông báo gửi đến Khách Hàng thông qua phương thức API được hiển thị tại tiêu mục “Thông báo” trong mục “Trả Góp Tối Ưu” trên Nền Tảng FUNDIIN.